

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty cổ phần bao bì Hoàng Thạch

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HOÀNG THẠCH

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ vào Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2016
- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần bao bì Hoàng Thạch;
- Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 25/02/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bao bì Hoàng Thạch.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần bao bì Hoàng Thạch.

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 02 năm 2020

Điều 3: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban giám đốc, kế toán trưởng người được ủy quyền công bố thông tin, thư ký Công ty và các đối tượng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Các đơn vị trong Công ty
- Lưu HĐQT

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tọa

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HOÀNG THẠCH

Hải Dương, tháng 02/2020

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	3
Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2: Giải thích từ ngữ.....	3
Điều 3: Yêu cầu thực hiện công bố thông tin	4
Điều 4: Người thực hiện công bố thông tin	6
Điều 5: Phương tiện công bố thông tin.....	6
Điều 6: Tạm hoãn công bố thông tin.....	7
Điều 7: Bảo quản và lưu giữ thông tin.....	8
CHƯƠNG II: QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	8
Điều 8: Sơ đồ quy trình công bố thông tin của BBH.....	8
Điều 9: Các bước quy trình công bố thông tin.....	9
CHƯƠNG III: NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	9
Điều 10: Công bố thông tin định kỳ.....	9
Điều 11: Công bố thông tin bất thường	12
Điều 12: Các thông tin công bố theo yêu cầu.....	16
Điều 13: Công bố thông tin khi niêm yết trái phiếu doanh nghiệp.....	16
Điều 14: Công bố thông tin khi phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng	16
CHƯƠNG IV: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THUỘC ĐỐI TƯỢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	17
Điều 15: Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn	18
Điều 16: Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ.....	18
Điều 17: Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai.....	20
Điều 18: Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ	20

CHƯƠNG V: TỔ CHỨC THỰC HIỆN	20
Điều 19: Trách nhiệm của Người được ủy quyền công bố thông tin	20
Điều 20: Trách nhiệm, quan hệ giữa các các phòng ban trong việc cung cấp thông tin cho Người được ủy quyền công bố thông tin.	21
Điều 21: Tổ chức thực hiện - Xử lý vi phạm	22
Điều 22: Hiệu lực thi hành.....	22
PHỤ LỤC 1: LỊCH CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ CỦA CÔNG TY	24

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2020/QĐ-HĐQT ngày tháng năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch)

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam theo các quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính và việc phối hợp hoạt động, phân công trách nhiệm giữa các bộ phận chức năng trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch (BBH - sau đây gọi tắt là Công ty).
2. Đối tượng áp dụng: Các đối tượng công bố thông tin chịu sự điều chỉnh của Quy chế này bao gồm:
 - Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch;
 - Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin có liên quan đến cổ phiếu của Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch.

Điều 2: Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Công ty/BBH*: Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch
2. *Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin* bao gồm:
 - a. Nhà đầu tư là người nội bộ của BBH và người có liên quan đến người nội bộ.
 - b. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của BBH; cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của BBH.
 - c. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư có liên quan mua vào để trở thành cổ đông lớn của BBH.
 - d. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của BBH.
3. *Người nội bộ* của Công ty là:

- a. Thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên Ban kiểm soát;
 - c. Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - d. Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài vụ, người phụ trách kế toán;
 - e. Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin.
4. *Ngày công bố thông tin* là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này.
 5. *Ngày báo cáo về việc công bố thông tin* là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử qua email, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán hoặc ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nhận được văn bản báo cáo về việc công bố thông tin tùy theo thời điểm nào đến trước.
 6. *Số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty* là số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đã phát hành trừ đi số cổ phiếu có quyền biểu quyết được Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ.
 7. *Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán được xác định như sau:*
 - a. Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán;
 - b. Là ngày kết thúc việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán.

Điều 3: Yêu cầu thực hiện công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật và bảo đảm:
 - a. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đổi

tượng công bố thông tin phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó;

- b. Trường hợp có sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, đối tượng công bố thông tin phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận biết được về sự kiện, thông tin đó hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán;
 - c. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm số Thẻ căn cước công dân, số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng chỉ được thực hiện nếu chủ thể liên quan đồng ý.
2. Các đối tượng quy định tại Điều 1 Quy chế này khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán (nếu cổ phiếu Công ty đã được niêm yết/đăng ký giao dịch) về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại điểm c khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không muốn công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán thực hiện công bố thông tin.
 3. Các đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định sau:
 - a. Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm;
 - b. Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu phải lưu giữ trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin trong tối thiểu 05 năm.

Điều 4: Người thực hiện công bố thông tin

1. Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua người đại diện theo pháp luật là Giám đốc hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty.
 - a. Giám đốc có quyết định bằng văn bản ủy quyền cho 01 người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin của Công ty.
 - b. Giám đốc chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin.
 - c. Công ty phải đăng ký, đăng ký lại người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin cùng với Bản cung cấp thông tin của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp công ty đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch) tối thiểu 24 giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực.
2. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin (bao gồm tổ chức, cá nhân, nhà đầu tư nước ngoài) công bố thông tin theo quy định tại Điều 4 Thông tư 155/2015/TT-BTC.

Điều 5: Phương tiện công bố thông tin

1. Các phương tiện công bố thông tin bao gồm:
 - a. Trang thông tin điện tử (website) của BBH;
 - b. Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - c. Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán;
 - d. Trang thông tin điện tử của Trung tâm lưu ký chứng khoán
 - e. Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử...).

2. Công ty lập trang thông tin điện tử trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày trở thành công ty đại chúng và thường xuyên cập nhật việc công bố thông tin theo quy định trên trang thông tin điện tử:
 - a. Công ty báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc khi thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này;
 - b. Trang thông tin điện tử phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ (nếu có), Bản cáo bạch (nếu có) và các thông tin công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu quy định của pháp luật;
 - c. Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.
3. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.
4. Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.

Điều 6: Tạm hoãn công bố thông tin

1. Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn,...). Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

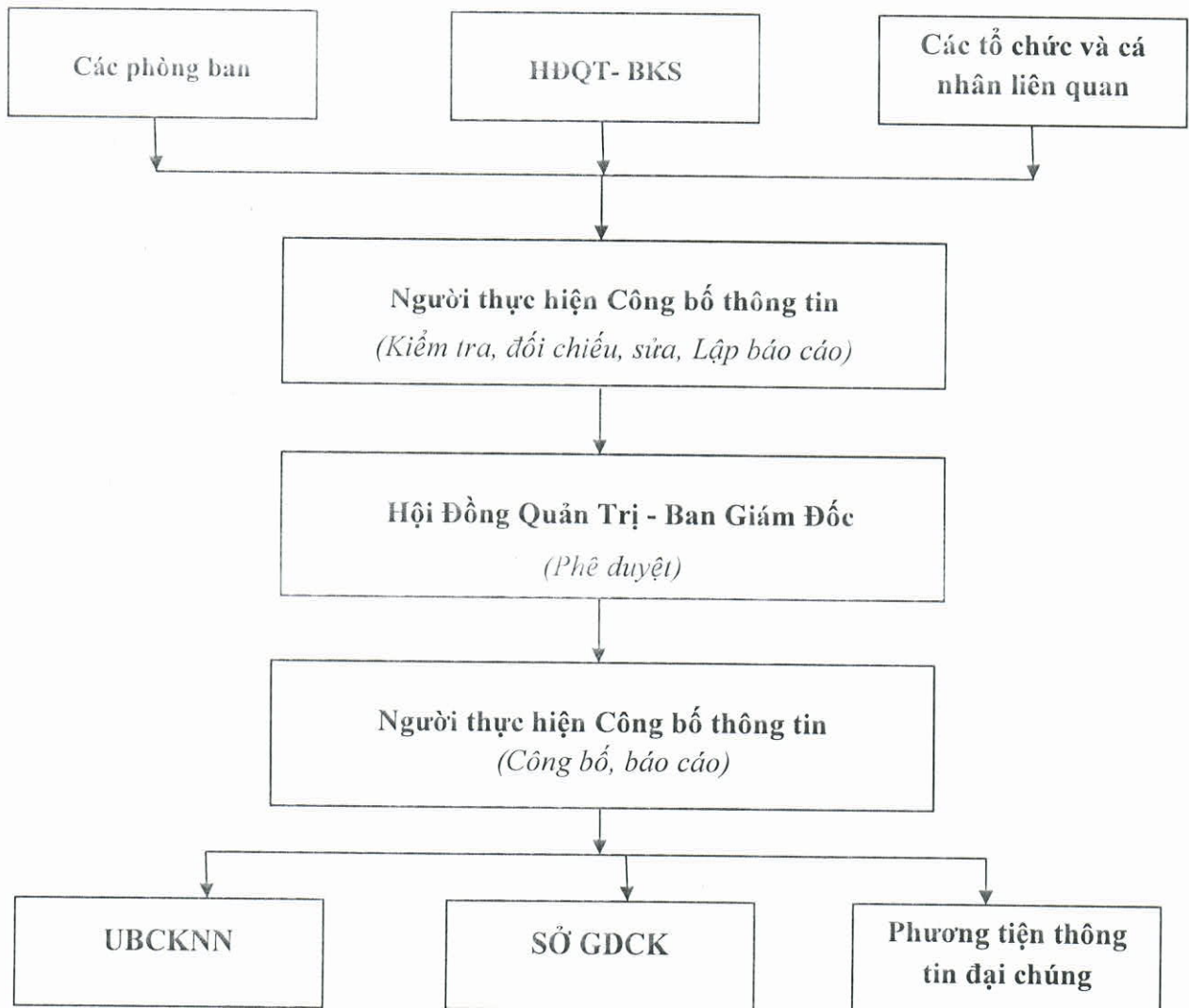
Điều 7: Bảo quản và lưu giữ thông tin

1. Thông tin công bố được bảo quản và lưu giữ tại Công ty dưới dạng văn bản và file dữ liệu.
2. Thông tin công bố được lưu giữ tại bộ phận quản lý trực tiếp và người thực hiện công bố thông tin của Công ty.

CHƯƠNG II: QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 8: Sơ đồ quy trình công bố thông tin của BBH

Quy trình công bố thông tin nội bộ của BBH được thực hiện theo sơ đồ như sau:



Điều 9: Các bước quy trình công bố thông tin

Các thông tin nội bộ của BBH được công bố phải được thực hiện theo các trình tự và thủ tục như sau:

Bước 1. Gửi thông tin

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các bộ phận liên quan phải ngay lập tức lập báo cáo, công bố theo nội dung hướng dẫn tại Quy chế này theo mẫu tại Phụ lục Quy chế này gửi Người thực hiện CBTT của công ty hoặc báo cáo trực tiếp Giám đốc, Phòng Tài Vụ để được hướng dẫn.

Bước 2. Xử lý thông tin

Người thực hiện CBTT tiến hành kiểm tra tính chính xác của nội dung báo cáo, công bố; đối chiếu báo cáo với các quy định hiện hành về công bố thông tin; chỉnh sửa hoặc lập mới báo cáo, công bố theo hướng dẫn tại Quy chế này, quy định của pháp luật, hướng dẫn của các cán bộ UBCKNN.

Bước 3. Trình Lãnh đạo phê duyệt

Người Thực hiện CBTT trình Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc Công ty ký và đóng dấu báo cáo, công bố trước khi thực hiện công bố. Trong trường hợp Chủ tịch HĐQT; Giám đốc vắng mặt, Người Thực hiện CBTT trình Lãnh đạo có thẩm quyền ký và đóng dấu để thực hiện công bố.

Bước 4. Báo cáo và Công bố

Người Thực hiện CBTT gửi 01 bản chính, 01 bản mềm của báo cáo, công bố đến UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán; 01 bản lưu Công ty.

Bước 5. Bảo quản và Lưu trữ thông tin

Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ tối thiểu 10 năm để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết.

CHƯƠNG III: NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 10: Công bố thông tin định kỳ

1. Báo cáo tài chính năm:

Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng theo nguyên tắc sau:

- a. Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;
- b. Toàn văn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phải được công bố đầy đủ, kể cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó. Trường hợp kiểm toán không chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính, Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của Công ty;

- c. Thời hạn công bố báo cáo tài chính năm:

Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;

2. Báo cáo thường niên:

Công ty phải lập báo cáo thường niên theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC và công bố báo cáo này chậm nhất là 20 ngày sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 120 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm được kiểm toán.

3. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

- a. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp Công ty là tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch) về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị; các tài

- liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
- b. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, Công ty phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp, tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này cho tới khi tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông. Thời điểm tổ chức các cuộc họp kế tiếp thực hiện theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;
 - d. Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được công bố theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Thông tư 155/2015/TT-BTC.
4. Công bố thông tin về hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn
- a. Công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào bán chứng khoán;
 - b. Trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư, định kỳ 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Trường hợp thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, mục đích sử dụng vốn, trong vòng 10 ngày kể từ khi ra quyết định thay đổi các nội dung này, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử của Công ty. Mọi thay đổi phải được báo cáo lại tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- Công ty phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác

nhận. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp Công ty chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp.

5. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Công ty phải công bố thông tin về giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của Công ty, của Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Điều 11: Công bố thông tin bất thường

1. Công ty công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- a. Tài khoản của Công ty tại ngân hàng bị phong toả hoặc tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong toả, ngoại trừ trường hợp phong toả theo yêu cầu của chính công ty;
- b. Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bổ sung hoặc rút bớt một hoặc một số ngành nghề đầu tư, kinh doanh; bị đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; thay đổi thông tin trong Bản cáo bạch sau khi đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán;
- c. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, Công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;
- d. Quyết định mua hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;

- e. Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;
- f. Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp; thay đổi tên Công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- g. Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); doanh nghiệp kiểm toán từ chối kiểm toán báo cáo tài chính của công ty; kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính (nếu có); ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính;
- h. Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết; đóng, mở chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện;
- i. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan;
- j. Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi;
- k. Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:
- Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;

Trường hợp Công ty giao dịch cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ;

Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong Công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của Công ty thông qua công ty chứng khoán, Công ty công bố thông tin trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.

- l. Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động của công ty được sửa đổi, bổ sung;
- m. Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết, đăng ký giao dịch Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC;
- n. Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;
- o. Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; kết luận của cơ quan thuế về việc Công ty vi phạm pháp luật về thuế;
- p. Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu dẫn đến tổng giá trị các khoản vay của Công ty có giá trị từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.

Trường hợp tổng giá trị các khoản vay của Công ty đạt từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét, Công ty công bố thông tin về các quyết định vay thêm hoặc phát hành thêm trái phiếu có

- giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên theo báo cáo tài chính năm gần nhất đã kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;
- q. Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;
- r. Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công ty.
2. Công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
- a. Việc công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 8 Thông tư 155/2015/TT-BTC;
- b. Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.
3. Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).
4. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.
- Công ty báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch), báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời công bố thông tin chậm nhất 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
5. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác như sau:
- a. Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố báo cáo tài chính khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;

- b. Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, Công ty công bố báo cáo tài chính sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;
- c. Sau khi chia, tách, sáp nhập, Công ty là doanh nghiệp bị chia, bị tách hoặc bị sáp nhập công bố Báo cáo tài chính khi chia tách, sáp nhập doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán.

Điều 12: Các thông tin công bố theo yêu cầu

1. Trong các trường hợp sau đây, Công ty phải công bố thông tin trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết, đăng ký giao dịch:
 - a. Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
 - b. Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.
2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Điều 13: Công bố thông tin khi niêm yết trái phiếu doanh nghiệp

Khi Công ty niêm yết trái phiếu doanh nghiệp, Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Thông tư 155/2015/TT-BTC.

Điều 14: Công bố thông tin khi phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng

1. Khi Công ty phát hành trái phiếu ra công chúng, Công ty thực hiện công bố thông tin về việc chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng theo quy định pháp luật về chào bán trái phiếu ra công chúng.

2. Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu, cụ thể như sau:

a. Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính năm, báo cáo thường niên theo quy định tại khoản 1,2 Điều 8 Thông tư 155/2015/TT-BTC.

Trường hợp chào bán trái phiếu ra công chúng để huy động vốn cho các dự án đầu tư cụ thể đã xác định, định kỳ 06 tháng kể từ tháng có ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án hoặc khi đã giải ngân hết số tiền đã huy động, Công ty phải công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo (định kỳ 06 tháng). Công ty phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận;

b. Công bố thông tin bất thường theo quy định tại điểm a, b, e, h, và r khoản 1 Điều 9 Thông tư 155/2015/TT-BTC và phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, giải pháp khắc phục (nếu có).

Trường hợp có sự thay đổi mục đích sử dụng vốn so với nội dung đã nêu tại bản cáo bạch, Công ty phải công bố thông tin về lý do và quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về sự thay đổi đó trong vòng 24 giờ, kể từ khi có quyết định về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn;

c. Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi không bắt buộc, Công ty phải gửi thư thông báo tới từng trái chủ và thực hiện công bố thông tin về thời gian, tỷ lệ, giá, địa điểm đăng ký chuyển đổi chậm nhất 01 tháng trước ngày chuyển đổi trái phiếu;

d. Công bố thông tin theo yêu cầu theo quy định tại Điều 10 Thông tư 155/2015/TT-BTC.

CHƯƠNG IV: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THUỘC ĐỐI TƯỢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 15: Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn

1. Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan nắm giữ từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty hoặc khi không còn là cổ đông lớn phải báo cáo về sở hữu cho Công ty, UBCKNN, Sở GDCK (nếu Cổ phiếu của Công ty đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch) theo Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn.
2. Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan nắm giữ từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%) số lượng cổ phiếu (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm ... hoặc không thực hiện giao dịch cổ phiếu) phải thực hiện báo cáo trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ khi có sự thay đổi trên theo Phụ lục 07 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC cho Công ty, UBCKNN, Sở GDCK.
3. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc nắm giữ từ 5% số lượng cổ phiếu hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại khoản 1,2 Điều này được tính kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 7, điều 2 Quy chế này.
4. Quy định tại khoản 1,2 Điều này không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành thêm cổ phiếu.
5. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của các đối tượng được quy định tại Điều này.

Điều 16: Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ

1. Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là 03 ngày làm việc, người nội bộ của Công ty, và người có liên quan của các đối tượng này phải công bố thông tin và báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Công ty về việc dự kiến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu

chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của Công ty, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu, quyền mua chứng chỉ quỹ phát hành thêm, quyền mua trái phiếu chuyển đổi...) theo Phụ lục số 10 hoặc Phụ lục số 11 ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC. Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau 24 giờ kể từ khi có công bố thông tin từ Sở giao dịch chứng khoán.

Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này không được đồng thời đăng ký mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của Công ty trong cùng một đợt đăng ký và phải thực hiện giao dịch theo đúng thời gian và khối lượng đã đăng ký.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Công ty về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo Phụ lục số 12 hoặc Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC.

Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.

3. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của Công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này.
4. Trường hợp người nội bộ của Công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này đồng thời là cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng

chỉ quỹ đại chúng thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

5. Trường hợp công ty mẹ của Công ty (nếu có) hoặc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của Công ty (công đoàn, đoàn thanh niên...) thực hiện giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của Công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như quy định đối với người nội bộ tại khoản 1, 2, 3 Điều này.
6. Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo quy định tại Điều này, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 17: Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

Tổ chức, cá nhân chào mua công khai và Công ty khi bị chào mua phải thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn.

Điều 18: Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ

Trường hợp giao dịch cổ phiếu quỹ, Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính Công ty, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

CHƯƠNG V: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19: Trách nhiệm của Người được ủy quyền công bố thông tin

1. Người được ủy quyền công bố thông tin là đầu mối thu thập các thông tin và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty theo quy định tại Quy chế này.

2. Chức năng và nhiệm vụ của Người được ủy quyền công bố thông tin:

- Trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng, cẩn cán, có kiến thức về kế toán, tài chính và có kỹ năng nhất định về tin học.
- Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ.
- Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định.
- Chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty với UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán (khi cổ phiếu của Công ty đã niêm yết, đăng ký giao dịch), nhà đầu tư và những người có quyền lợi liên quan theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Chịu trách nhiệm xây dựng Báo cáo thường niên hàng năm của Công ty để thực hiện công bố thông tin theo quy định.

3. Điều chỉnh thông tin công bố:

Trường hợp sau khi thực hiện công bố thông tin, Công ty nhận được các ý kiến phản hồi về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin công bố, Người được ủy quyền công bố thông tin có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và bổ sung, sửa đổi (nếu có) các thông tin đó trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, kể từ khi nhận được ý kiến phản hồi. Thực hiện công bố bổ sung/đính chính các thông tin theo quy định.

Điều 20: Trách nhiệm, quan hệ giữa các các phòng ban trong việc cung cấp thông tin cho Người được ủy quyền công bố thông tin.

1. Người được ủy quyền công bố thông tin trong phạm vi chức năng của mình, định kỳ đôn đốc các phòng ban chức năng cung cấp các thông tin theo nội dung Quy chế này.
 - Trưởng các phòng ban chức năng chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho Người được ủy quyền công bố thông tin.

- Đối với những thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu phải công bố theo quy định tại Điều 11, 12 Quy chế này, Trưởng các phòng ban chức năng (nơi phát sinh thông tin cần cung cấp) có trách nhiệm chủ động cung cấp thông tin cho cán bộ chuyên trách, cụ thể như sau:
 - Đối với thông tin phải công bố trong vòng 24 giờ, Trưởng các phòng ban phải cung cấp cho Người được ủy quyền công bố thông tin trước 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện.
2. Người được ủy quyền công bố thông tin tổng hợp các thông tin, trình Phó Giám đốc phụ trách và Giám đốc phê duyệt: nội dung thông tin công bố, thời gian, phương tiện, phân công nhiệm vụ trước khi thực hiện công bố các thông tin theo quy định.
 3. Người được ủy quyền công bố thông tin phải giám sát việc công bố thông tin và báo cáo Giám đốc kết quả thực hiện.

Điều 21: Tổ chức thực hiện - Xử lý vi phạm

1. Công ty công bố Quy chế công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán (khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết, đăng ký giao dịch) trước khi thực hiện.
2. Quy chế công bố thông tin được phổ biến đến toàn bộ các phòng ban và cán bộ nhân viên của Công ty.
3. Đơn vị, cá nhân thuộc Công ty có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật gây thiệt hại cho Công ty liên quan đến việc thực hiện, quản lý hoạt động công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo qui định của pháp luật.

Điều 22: Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các đối tượng công bố thông tin và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này. Công ty Cổ phần Bao bì Hoàng Thạch thực hiện công bố thông tin theo quy định, hướng dẫn của Bộ tài chính, Ủy Ban chứng khoán nhà nước

trong từng thời kỳ. Bao gồm nhưng không hạn chế ở những nội dung đã được quy định trong Quy chế này, đồng thời, khi cơ quan quản lý ban hành các quy định khác trái với các quy định tại Quy chế này thì Công ty có nghĩa vụ thực hiện theo các quy định của pháp luật và điều chỉnh lại Quy chế này cho phù hợp.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Tọa

080
CÔNG
S. P.
10
TH
HAI

PHỤ LỤC 1: LỊCH CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ CỦA CÔNG TY

STT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	BỘ PHẬN THỰC HIỆN	HOÀN THÀNH, TRÌNH KÝ BAN HÀNH	HẠN CHÓT CBTT THEO QUY ĐỊNH	GHI CHÚ	MẪU BIỂU
1.	BCTC kiểm toán năm	Phòng Tài vụ	Trước 5 ngày làm việc	31 - Tháng 3	Công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Mẫu Bộ tài chính
2.	Báo cáo thường niên	Phòng Tài vụ	Trước 5 ngày làm việc	20 - Tháng 4	Công bố báo cáo này chậm nhất là 20 ngày sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán	Phụ lục 04 kèm theo TT 155/2015/TT-BTC
3.	CBTT về việc họp Đại hội đồng cổ đông	Phòng TCHC	Trước 2 ngày làm việc	10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội	Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và của UBCKNN, SGDC (trường hợp là tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch) về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông	
4.	Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ	Phòng Tài vụ	Trước 3 ngày làm việc	Định kỳ 6 tháng/lần kể từ ngày kết thúc đợt chào bán	Theo khoản 4 Điều 8, Thông tư số 155/2015/TT-BTC	

STT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	BỘ PHẬN THỰC HIỆN	HOÀN THÀNH, TRÌNH KÝ BAN HÀNH	HẠN CHÓT CBTT THEO QUY ĐỊNH	GHI CHÚ	MẪU BIỂU
5.	Thông qua các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT	Phòng TCHC	Trước 1 ngày làm việc	Trong vòng 24h kể từ ngày ký	Theo Điều 9 và Điều 12 Thông tư số 155/2015/TT-BTC	
6	CBTT chốt danh sách thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	Phòng TCHC	Trước 2 ngày làm việc	10 ngày trước ngày chốt danh sách	Công bố thông tin chậm nhất 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.	